TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: **989**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 972/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Những người yêu cầu:

1. Anh Ngô Phương Đ, sinh năm 1996; CCCD số 0300******** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/8/2021

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã C, thành phố H

Nơi ở hiện tại: Căn A, Tòa H, khu đô thị L, phường H, thành phố H.

2. Chị Phan Thị Tú A, sinh năm 2000; CCCD số 0303******** do Bộ Công an cấp ngày 23/01/2026

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã C, thành phố H

Nơi ở hiện tại: Căn A, Tòa H , khu đô thị L, phường H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Phương Đ và chị Phan Thị Tú A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh H (nay là xã C, thành phố H) ngày 28/6/2021 (Giấy chứng nhận kết hôn số **). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Phương Đ và chị Phan Thị Tú A.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Ngô Đức H sinh ngày 14/01/2022. Ly hôn anh chị cùng thống nhất để anh Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung kể thừ tháng 8/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phan Thị Tú A có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Ngô Phương Đức tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/26E số 001**** ngày 26/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- VSKND khu vực 3 - Hà Nội;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Phòng THADS khu vực 3 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Đồng Trưng